TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHƯỚC LONG** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2024/DS-ST
Ngày: 06/8/2024
(V/v: Tranh chấp nợ hụi)

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHƯỚC LONG, TỈNH BẠC LIÊU

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Văn An

Các hội thẩm nhân dân:

1/. Ông Trần Văn Phước

2/. Bà Dương Thị Tú Phương

Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Bé – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long tham gia phiên tòa: Bà Lý Thị Nhiên, Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 80/2024/TLST- DS ngày 27 tháng 02 năm 2024 về việc "Tranh chấp nợ hụi" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 226/2024/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 284/2024/QĐST-DS ngày 18 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1/. Nguyên đơn: Anh Võ Văn L, sinh ngày 01/01/1981.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

2/. Đồng bị đơn:

2.1/. Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1975.

2.2/. Bà Nguyễn Việt T, sinh năm 1977.

Cùng địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

3/. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Mai Chúc P, sinh ngày 01/01/1987.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

Người đại diện hợp pháp theo ủy quyền cho chị P: Anh Võ Văn L, sinh ngày 01/01/1981.

Địa chỉ: Ấp P, xã P, huyện P, tỉnh Bạc Liêu.

(Anh L có mặt, bà T có đơn xin xét xử vắng mặt, ông N vắng mặt lần thứ hai không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 01/02/2024, bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và cũng là người đại diện hợp pháp theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Võ Văn L trình bày: Trước đây vào ngày 20/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 08/11/2017 dương lịch), vợ chồng ông N và bà T có làm chủ hụi, nên có kêu loại hụi 2.000.000 đồng, hụi này một tháng khui một lần, dây hụi này có 26 chưng, anh L tham gia chơi 01 chưng. Anh L đã đóng được 20 kỳ hụi sống được số tiền là 28.160.000 đồng thì vợ chồng ông N và bà T tuyên bố bể hụi và ngưng gom hụi từ đó cho đến nay.

Ngoài ra, vào ngày 06/10/2017 âm lịch (nhằm ngày 23/11/2017 dương lịch), vợ chồng ông N và bà T làm chủ hụi nên tiếp tục kêu loại hụi 1.000.000 đồng, hụi này một tháng khui một lần, dây hụi này có 31 chưng, anh L tham gia chơi 01 chưng. Anh L đã đóng được 20 kỳ hụi sống được số tiền là 13.020.000 đồng thì vợ chồng ông N và bà T tuyên bố bể hụi và ngưng gom hụi từ đó cho đến nay.

Tổng cộng 02 chưng hụi thực tế anh L đã đóng cho ông N và bà T số tiền hụi là 41.180.000 đồng. Sau khi vợ chồng ông N và bà T tuyên bố bể hụi thì vào ngày 01/8/2019, anh L có gặp vợ chồng ông N và bà T để chốt tiền hụi với nhau thì vợ chồng ông N và bà T thống nhất thừa nhận còn nợ anh L số tiền là 40.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này được hai bên làm tờ "Giấy hứa trả tiền hụi" với nhau nhưng từ ngày hai bên thống nhất thoả thuận cho đến nay vợ chồng ông N và bà T không có trả cho anh L khoản tiền nào cả.

Nay anh L yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T cùng có nghĩa vụ trả cho anh số tiền hụi còn nợ là 40.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ngoài ra anh L không có yêu cầu gì khác.

Đối với đồng bị đơn ông Nguyễn Quốc N: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, Tòa án đã tiến hành cấp, tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật cho ông N nhưng ông N không đến Tòa án và cũng không cung cấp văn bản thể hiện ý kiến trình bày của mình, cũng như không có văn bản phản đối yêu cầu khởi kiện của anh L đối với ông.

Đối với đồng bị đơn bà Nguyễn Việt T trình bày: Bà thừa nhận trước đây bà với chồng bà là ông Nguyễn Quốc N có làm chủ hụi và có kêu các hụi viên tham gia chơi hụi của bà trong đó có anh Võ Văn L tham gia chơi 02 chưng hụi của bà cụ thể như sau: Vào ngày 20/9/2017 âm lịch (nhằm ngày 08/11/2017 dương lịch), vợ chồng bà có làm chủ hụi, nên có kêu loại hụi 2.000.000 đồng, hụi này một tháng khui một lần, dây

hụi này có 26 chưng, anh L tham gia chơi 01 chưng. Anh L đã đóng được 19 kỳ hụi sống được số tiền bao nhiêu thì bà không nhớ chính xác rồi bà tuyên bố bể hụi và ngưng gom hụi từ đó cho đến nay.

Ngoài ra, vào ngày 06/10/2017 âm lịch (nhằm ngày 23/11/2017 dương lịch), vợ chồng bà làm chủ hụi nên tiếp tục kêu loại hụi 1.000.000 đồng, hụi này một tháng khui một lần, dây hụi này có 31 chưng, anh L tham gia chơi 01 chưng. Anh L đã đóng được 19 kỳ hụi sống được số tiền bao nhiêu bà cũng không nhớ chính xác rồi bà tuyên bố bể hụi và ngưng gom hụi từ đó cho đến nay.

Nay bà xác định vào ngày 01/8/2019, anh L có gặp vợ chồng bà để chốt tiền hụi với nhau thì bà thống nhất còn nợ anh L số tiền là 40.000.000 đồng. Việc thỏa thuận này được hai bên làm tờ "Giấy hứa trả tiền hụi" với nhau và chữ ký, chữ viết trong tờ "Giấy hứa trả tiền hụi" này đúng là của bà. Nay anh L yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng bà cùng có nghĩa vụ trả cho anh số tiền hụi còn nợ là 40.000.000 đồng thì bà không đồng ý. Vì ở kỳ hụi thứ 20 của cả 02 dây hụi mà anh L tham gia chơi thì bà chưa gom tiền hụi sống của anh L nên nay bà chỉ đồng ý trả cho anh L đúng với số tiền mà anh L đã đóng thực tế cho bà theo như bản án hình sự số: 02/2024/HSST ngày 01/02/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phước Long.

Tại phiên tòa hôm nay anh L xác định: Nay anh yêu cầu Toà án giải quyết buộc vợ chồng ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T cùng có nghĩa vụ trả cho anh số tiền hụi còn nợ là 40.000.000 đồng nhưng nay bà T không thừa nhận còn nợ anh số tiền trên mà đồng ý trả cho anh số tiền theo đúng thực tế anh đã đóng cho bà T thì anh cũng đồng ý và anh xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của anh đối với bà T và ông N.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn sơ thẩm như sau:

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật. Đối với đồng bị đơn ông Nguyễn Quốc N chưa chấp hành đúng quy định tại các khoản 15, 16 Điều 70 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L. Buộc ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T cùng có nghĩa vụ trả cho anh Võ Văn L và chị Mai Chúc P tổng số tiền hụi còn thiếu là 36.940.000 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L đối với ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T đối với số tiền 3.060.000 đồng.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở phát biểu của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định nội dung vụ án như sau:

[1] Về thẩm quyền và thủ tục tố tụng: Anh Võ Văn L có đơn khởi kiện yêu cầu tranh chấp nợ hụi đối với ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T. Ông N và bà T có địa chỉ cư trú tại huyện P, tỉnh Bạc Liêu. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu.

Đối với yêu cầu xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm của đồng bị đơn bà Nguyễn Việt T, căn cứ khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử chấp nhận và tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà T theo quy định của pháp luật.

Đối với sự vắng mặt của đồng bị đơn ông Nguyễn Quốc N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, nhưng ông N vẫn vắng mặt mà không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với ông N.

[2] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L đối với ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T cùng có nghĩa vụ trả cho anh số tiền hụi còn thiếu là 40.000.000 đồng thì Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa hôm nay các đương sự thống nhất thừa nhận có việc giao dịch hụi với nhau, việc giao dịch hụi này là hoàn toàn tự nguyện và có xảy ra trên thực tế. Như vậy, lời thừa nhận của bà T về việc còn thiếu tiền nợ hụi của anh L với số tiền 40.000.000 đồng là những tình tiết, sự kiện không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử công nhận đây là sự thật.

[3] Xét lời trình bày của bà Nguyễn Việt T: Bà T xác định trước đây bà thừa nhận là bà có giao dịch chơi hụi với anh L như anh L trình bày theo 02 danh sách hụi mà anh L cung cấp cho Tòa án. Nhưng sau khi tuyên bố bể hụi thì bà không có đi gom tiền hụi sống ở kỳ hụi thứ 20 của cả 02 dây hụi mà anh L tham gia chơi nên nay bà chỉ đồng ý trả cho anh L đúng với số tiền mà anh L đã đóng thực tế cho bà. Hội đồng xét xử thấy rằng: Theo danh sách hụi viên, dây hụi tháng, loại hụi 2.000.000 đồng khui ngày 20/9/2017 (âm lịch) đề ngày 07/9/2023, bà T còn nợ anh L số tiền 24.000.000 đồng và theo danh sách hụi viên, dây hụi tháng, loại hụi 1.000.000 đồng khui ngày 06/10/2017 (âm lịch) đề ngày 07/9/2023, bà T còn nợ anh L số tiền 12.940.000 đồng. Nhưng vậy, sau này bà T và anh L mới thống nhất thỏa thuận lại với nhau về việc bà T còn nợ anh L với số tiền hụi là 36.940.000 đồng là có căn cứ chấp nhận lời trình bày này của bà T. Và tại phiên tòa hôm nay, anh L cũng thừa nhận việc bà T chưa gom tiền hụi sống của anh ở kỳ hụi thứ 20 như lời của bà T trình bày nên Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào sự thừa nhận của anh L về việc anh chưa đóng tiền hụi sống của kỳ hụi thứ 20 cho bà T như anh trình bày trước đây nên số tiền thực tế anh đóng cho bà T

chỉ là 36.940.000 đồng. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở buộc ông N và bà T cùng có nghĩa vụ trả cho anh L số tiền là 36.940.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ.

[4] Tại phiên tòa hôm nay, anh L xin rút lại một phần nội dung đơn khởi kiện đối với ông N và bà T về số tiền 3.060.000 đồng. Việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của anh L là hoàn toàn tự nguyện nên căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 217 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh L đối với ông N và bà T về số tiền 3.060.000 đồng trên.

[5] Xét nghĩa vụ trả nợ: Hội đồng xét xử thấy rằng, theo anh L trình bày việc ông N và bà T làm chủ hụi để kêu các hụi viên tham gia chơi hụi của ông bà thì tất cả các hụi viên ai cũng biết. Đồng thời, bà T cũng thừa nhận ông N chồng của bà có biết việc anh L tham gia chơi hụi của bà với ông N. Từ đó, có cơ sở để xác định đây là nợ chung của ông N và bà T nên việc anh L yêu cầu ông N và bà T cùng có nghĩa vụ trả số tiền nợ hụi trên cho anh L và chị P là có căn cứ để chấp nhận.

[6] Từ những nhận định nêu trên, có đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu của anh Võ Văn L đối với ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T. Buộc ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T cùng có nghĩa vụ trả cho anh L và chị P tổng số tiền hụi còn thiếu là 36.940.000 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Do yêu cầu của anh Võ Văn L được chấp nhận nên anh L không phải chịu án phí. Buộc ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T cùng có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch với số tiền là 1.847.000 đồng.

[8] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở chấp nhận toàn bộ đề nghị của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu về nội dung giải quyết vụ án.

Vì các lẽ nêu trên;HJohH

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 92, 143, 147, 217, 227, 228 và 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 357, 468 và 471 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Nghị định số: 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L đối với ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T về việc tranh chấp nợ hụi.

2/. Buộc ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T cùng có nghĩa vụ trả cho anh Võ Văn L và chị Mai Chúc P số tiền hụi là 36.940.000 đồng (Ba mươi sáu triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

3/. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của anh Võ Văn L đối với ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T đối với số tiền 3.060.000 đồng.

Kể từ ngày người có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án không tự nguyện thi hành khoản tiền nêu trên thì hàng tháng còn phải chịu lãi theo mức lãi suất phát sinh tương ứng với thời gian chậm trả tại thời điểm thi hành án theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự 2015.

4/. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Võ Văn L không phải chịu án phí, anh L đã nộp số tiền tạm ứng án phí 1.000.000 đồng ngày 27 tháng 02 năm 2024 theo biên lai thu số 0006662 được hoàn lại cho anh Võ Văn L tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu. Buộc ông Nguyễn Quốc N và bà Nguyễn Việt T cùng có nghĩa vụ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 1.847.000 đồng.

5/. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án theo Điều 6; quyền và nghĩa vụ theo các Điều 7, 7a, 7b, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo Điều 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

6/. Án xử sơ thẩm công khai, báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Đối với các đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Danh Văn An

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Phước Long;
- Chi cục THADS huyện Phước Long;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.